Elementary STEM/Student

Nguyễn Quản Bá Hồng*

Ngày 25 tháng 10 năm 2022

Abstract

A list of my students & those who are no longer.

Contents

1	Elei	mentary Mathematics
	1.1	Grade 6
	1.2	Grade 7
	1.3	Grade 8
	1.4	Grade 9
	1.5	Grade 10
	1.6	Grade 11
	1.7	Grade 12
2	Elei	mentary Physics
	2.1	Grade 8
	2.2	Grade 10
	2.3	Grade 11
	2.4	Grade 12
3	Pro	gramming
	3.1	Grade 8
	3.2	Grade 10
	3.3	Grade 11
	3.4	Grade 12
4	Elei	mentary Chemistry
	4.1	Elementary Natural Science/Grade 7
	4.2	Grade 8
	4.3	Grade 10
	4.4	Grade 11
	4.5	Grade 12
5	Ling	guistics/English

^{*}Independent Researcher, Ben Tre City, Vietnam e-mail: nguyenquanbahong@gmail.com; website: https://nqbh.github.io.

Rule. Pay tuition fee each 10-day period.

1 Elementary Mathematics

1.1 Grade 6

Jul 25, 27, 29; Aug 1, 3, 5, 8, 10, 12, 15, 17, 19, 22, 24, 26, 29; Sep 6, 8, 13, 15, 20, 22, 27, 29; Oct 4, 6, 11, 13, 18, 20, 2022.

- 1. NGUYỄN THỊ KIM ANH. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 2. NGUYỄN HÀ NHỰT ANH. [In] Aug 24, 2022. [Re-In] Oct 15, 2022.
 - Paid tutor fee. Sep., 2022.
- 3. Đỗ HOÀNG GIA BẢO. [In] Sep 22, 2022.
 - Paid tutor fee. Sep, 2022.
- 4. TRẦN GIA BẢO. [In] Jul 25, 2022. [Out] Sep 27, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 5. LÊ DUYÊN MINH CHÂU. [In] Jul 25, 2022. [Out] Aug 29, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 6. NGUYỄN TÂM ĐẮC. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, Oct, 2022.
- 7. NGUYỄN HỮU HIẾU. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 8. NGUYỄN HOÀNG BẢO LAM. [In] Jul 25, 2022.
- 9. Ngô Nguyễn Phương Nghi. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 10. Đỗ Nguyễn Bảo Ngọc. [In] Sep 27, 2022.
 - Paid tutor fee. Oct, 2022.
- 11. ĐÀM KHÁNH NGỌC. [In] Oct 18, 2022.
 - Paid tutor fee. Oct, 2022.
- 12. NGUYỄN NHƯ NGỌC. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 13. NGUYỄN BÌNH NGUYÊN. [In] Jul 25, 2022. [Out] Sep 20, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 14. LÊ TRỌNG NHÂN. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 15. TRẦN NGỌC NHI. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep. 2022.
- 16. NGUYỄN NGỌC THU NHIÊN. [In] Jul 25, 2022. [Out] Sep 20, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.

- 17. VÕ LÂM QUỲNH NHƯ. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 18. Đào Minh Hồng Phát. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 19. NGUYỄN HỮU PHÁT. [In] Aug 1, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 20. Phan Tấn Quân. [In] Jul 25, 2022. [Out] Aug 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 21. TRƯƠNG KHÁNH QUỲNH. [In] Aug 3, 2022. [Out] Aug 5, 2022.
- 22. NGUYỄN THỊ BẢO THI. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 23. Phan Nguyễn Anh Thơ. [In] Aug 5, 2022. [Out] Sep 8, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 24. Đào Ngọc Quế Trân. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 25. NGUYỄN NGỌC THÙY TRÂM. [In] Aug 3, 2022. [Out] Sep 8, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, 2022.
- 26. Lê Phương Trinh. [In] Jul 25, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.
- 27. LÊ THANH TRÚC. [In] Aug 26, 2022. [Pause]
 - Paid tutor fee. Sep, 2022.
- 28. TRẦN NGỌC CẨM TÚ. [In] Sep 27, 2022.
- 29. TRẦN THỊ THÚY VY. [In] Sep 13, 2022.
- 30. NGUYỄN LÊ TƯỜNG VY. [In] Aug 10, 2022.
 - Paid tutor fee. Aug, Sep, 2022.

1.2 Grade 7

- 1. Đỗ THỊ THÙY DƯƠNG. [In] Aug 13, 16, 20, 23, 25, 27, 30; Sep 1, 3, $18 \bullet 19$, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17, $23 \bullet 24$, 2022.
- 2. LÊ TIẾN ĐẠT. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17 23, 24, 2022.
- 3. TRẦN NGỌC THÚY QUYÊN. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17 23, 24, 2022.
- 4. PHẠM HỮU NHÂN. [In] Oct 10, 16, 17, 23, 24, 2022.
- 5. Đàm Trung Tín. [In] Aug 2, 4, 6, 9, 11, 13, 16, 20, 23, 25 \bullet 27, 30; Sep 1, 3, 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3 \bullet 9, 10, 16, 17, 23, 24, 2022.

Sect. 3 Elementary Physics

1.3 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. NGUYỄN NGỌC MỸ DUYÊN. [In] Oct 2, 9, 10, 14, 2022.
- 3. Phan Đặng Tuyết Hồng. [In] Oct 9, 10, 14, 23, 2022.
- 4. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.
- 5. Huỳnh Lê Phú. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 2022.
- 6. Đỗ KIM PHỤNG. [In] Oct 2, 9, 10, 14, 2022.
- 7. Đường Ngọc Anh Thư. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.
- 8. TRƯƠNG HỒ YẾN QUỲNH. [In] Aug 5, 2022. [Out].

1.4 Grade 9

1. PHAM CÔNG ĐẠT. [In] Jun 21, 2022. [Out] Jun 23, 2022.

1.5 Grade 10

1. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 \bullet 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 \circ 21, 24, 2022.

1.6 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 • Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 2022.

1.7 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. TRẦN ĐứC THỊNH. [In] Sep 27; Oct 12, 2022.
- 3. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25, 2022.

2 Elementary Physics

2.1 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.
- 3. HUỲNH LÊ PHÚ. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 2022.
- 4. Đường Ngọc Anh Thư. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.

2.2 Grade 10

- 1. Ngô Thị Huỳnh Như. [In] Sep 14, 16, 28, 30; Oct 7, 12, 19, 20, 21, 2022.
- 2. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 \bullet 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 \circ 21, 24, 2022.

2.3 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 • Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 2022.

Sect. 4 Elementary Chemistry

2.4 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25, 2022.

3 Programming

Pascal, Python, C/C++.

3.1 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.
- 3. HUỲNH LÊ PHÚ. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 2022.
- 4. ĐƯỜNG NGỌC ANH THƯ. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.

3.2 Grade 10

1. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 \bullet 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 \circ 21, 24, 2022.

3.3 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 • Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 2022.

3.4 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25, 2022.

4 Elementary Chemistry

Elementary Chemistry with mathematical-chemistry-focused problems.

4.1 Elementary Natural Science/Grade 7

- 1. Lê TIẾN ĐẠT. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17, 23, 24, ◆ 2022.
- 2. TRẦN NGỌC THÚY QUYÊN. [In] Sep 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3, 9, 10, 16, 17, 23, 24, \bullet 2022.
- 3. PHẠM HỮU NHÂN. [In] Oct 10, 16, 17, 23, 24, 2022.
- 4. Đàm Trung Tín. [In] Aug 2, 4, 6, 9, 11, 13, 16, 20, 23, 25 \bullet 27, 30; Sep 1, 3, 18, 19, 25, 26; Oct 2, 3 \bullet 9, 10, 16, 17, 23, 24, 2022.

4.2 Grade 8

- 1. Bùi Quốc Dũng. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 23, 2022. [Out] Oct 28, 2022.
- 2. TRẦN KHÁNH MY. [In] Oct 1, 2, 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.
- 3. HUỲNH LÊ PHÚ. [In] Oct 2, 7, 9, 14, 21, 23, 2022.
- 4. Đường Ngọc Anh Thư. [In] Oct 7, 9, 14, 16, 21, 23, 2022.

Sect. 5 Linguistics/English

4.3 Grade 10

- 1. NGÔ THỊ HUỲNH NHƯ. [In] Sep 14, 16, 28, 30; Oct 7, 12, 19, 20, 21, 2022.
- 2. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 \bullet 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 \circ 21, 24, 2022.

4.4 Grade 11

1. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 • Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 2022.

4.5 Grade 12

- 1. Đỗ THÀNH Lợi. [In] Sep 27, 28; Oct 2, 5, 12, 15, 22, 2022.
- 2. Du Hoàng Tú. [In] Sep 20, 21, 27, 28; Oct 2, 4, 5, 12, 25, 2022.

5 Linguistics/English

- 1. Đàm Thị Quỳnh Như. [In] Aug 9, 12, 14, 16, 21, 23, 26, 30; Sep 11, 14 \bullet 16, 21, 28, 30; Oct 3, 7, 10, 12, 19, 20 \circ 21, 24, 2022.
- 2. NGUYỄN THỊ NGỌC NHI. [In] Aug 4, 6, 9, 11, 13, 16, 18, 20, 23, 27 Sep 8, 15, 17, 22, 23, 29, 30; Oct 8, 13, 2022.